

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

*Tam Dương, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn TC, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TV1, huyện T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được Tòa án chấp nhận.

[2] Do các bên không yêu cầu chia tài sản, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Anh Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn T. A, sinh ngày 26/02/2015. Anh Nguyễn Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu T. A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Th không thanh toán số tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nêu trên thì anh Th phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003103 ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- UBND xã TV1, huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Minh Tuấn**